

Số: 109/2020/QĐST- HNGĐ

Tân An, ngày 03 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 220/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2019, giữa:

- Ông Bùi Vĩnh P; sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số 383 ấp V, xã A, thành phố T, tỉnh Long An.

- Bà Trần Thị Kim V; sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số 383 ấp V, xã A, thành phố T, tỉnh Long An.

Chỗ ở hiện nay: Số 100 đường T, ấp H, xã A, thành phố T, tỉnh Long An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Bùi Vĩnh P và bà Trần Thị Kim V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Vĩnh P và bà Trần Thị Kim V tự nguyện thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Ông Bùi Vĩnh P và bà Trần Thị Kim V đều xác định có một con chung tên Bùi Vĩnh Ph, sinh ngày 06/9/2016.

Ông Bùi Vĩnh P và bà Trần Thị Kim V thỏa thuận: Giao con chung chưa thành niên tên Bùi Vĩnh Ph, sinh ngày 06/9/2016 cho bà Trần Thị Kim V được trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Bùi Vĩnh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000đ (hai triệu đồng), thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 03 tháng 8 năm 2020 cho đến khi con chung tên Bùi Vĩnh Ph thành niên đủ mười tám tuổi.

Ông Bùi Vĩnh P không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên sau khi ly hôn mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, ông Bùi Vĩnh P và bà Trần Thị Kim V có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

* Về tài sản chung và nợ chung: Ông Bùi Vĩnh P và bà Trần Thị Kim V đều xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập đến.

Về án phí dân sự sơ thẩm là: 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã có giảm một nửa do hòa giải thành, trong đó án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân – gia đình là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng): Ông Bùi Vĩnh P và bà Trần Thị Kim V mỗi bên phải chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Ông Bùi Vĩnh P và bà Trần Thị Kim V thỏa thuận: Ông Bùi Vĩnh P có nghĩa vụ chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân - gia đình và cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ông Bùi Vĩnh P đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004017 ngày 02/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh LA;
- VKSND TPTA;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- CCTHA, AV;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Hồng Liên